UBND HUYỆN PHÙ CÁT  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II – NĂM HỌC: 2024 – 2025**

**TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – LỚP: 9**

Thời gian làm bài: 90 phút *(không tính thời gian phát đề)*

Ngày kiểm tra: 21/3/2025

 *(Đề kiểm tra gồm có 03 trang)*

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**PHẦN A. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)**

I. (1,5 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một đáp án đúng nhất

Câu 1: Nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc

A. Thực dân Pháp bội ước, liên tiếp có các hành động gây hấn, khiêu khích, vi phạm văn bản kí kết.

B. Quân Pháp chiếm đóng trái phép các trụ sở ở Hà Nội.

C. Quân Pháp gây ra vụ thảm sát ở phố Hàng Bún và phố Yên Ninh (Hà Nội).

D. Đòi Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, giao quyền gìn giữ trị an Hà Nội cho chúng.

Câu 2: Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến vào thời gian nào?

A. Tối 18/12/1946. B. Tối 19/12/1946. C. Tối 20/12/1946. D. Tối 21/12/1946.

Câu 3: Sau Đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cả nước ta là gì?

A. Khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế.

B. Ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam.

C. Thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước.

D. Mở rộng quan hệ, giao lưu với các nước.

Câu 4: Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra nhiệm vụ thống nhất đất nước về mặt Nhà nước vào thời gian nào?

A. Tháng 6/1975.   B. tháng 7/1975. C. tháng 8/1975.   D. tháng 9/1975.

Câu 5: Kì họp đầu tiên của Quốc hội khóa VI đã diễn ra trong khoảng thời gian nào?

A. Ngày 24/6/1976 đến 3/7/1976. B. Ngày 26/4/1976 đến 3/7/1976.

C. Ngày 24/6/1976 đến 7/7/1976. D. Ngày 3/6/1976 đến 24/6/1976.

Câu 6: Kì họp đầu tiên của Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (1976) đã quyết định tên nước là

A. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. B. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

C. Việt Nam Cộng hòa. D. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Việt Nam.

II. (2, 0 điểm)Học sinh trả lời trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, chọn Đúng (Đ) hoặc Sai (S)

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau: *“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng muốn cướp nước ta một lần nữa”*

*(Hồ Chí Minh: Toàn tập,* Tập 4*, Sđd, tr.534)*

a) Đoạn tư liệu trên trích từ tác phẩm “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của chủ tịch Hồ Chí Minh.

b) Chúng ta phải nhân nhượng tối đa cho thực dân Pháp về mọi mặt để đổi lấy hòa bình.

c) Dã tâm xâm lược nước ta lần thứ hai của thực dân Pháp là không thay đổi.

d) Lý giải nguyên nhân sâu xa dẫn tới cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ý | Đúng | Sai |
| a. |  |  |
| b. |  |  |
| c. |  |  |
| d. |  |  |

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau: *“Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12 – 1986) đã đề ra chủ trương đổi mới toàn diện đất nước”*

*(Trích SGK trang 95 - Lịch sử và Địa lí 9, Kết nối tri thức với cuộc sống – NXB Giáo dục)*

a) Đổi mới phải diễn ra toàn diện và đồng bộ với bước đi, hình thức phù hợp và không làm thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm.

b) Đổi mới là thay đổi mục tiêu đi lên chủ nghĩa xã hội với những bước đi và hình thức phù hợp.

c) Công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu tích cực; giúp đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng, tạo tiền đề để Việt Nam tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

d) Quá trình thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng đạt được rất nhiều thành tựu và không có những hạn chế gì cần khắc phục.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ý | Đúng | Sai |
| a. |  |  |
| b. |  |  |
| c. |  |  |
| d. |  |  |

**PHẦN B. TỰ LUẬN (1,5 điểm)**

Câu 1 (1,0 điểm): Phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 –1975).

Câu 2 (0,5 điểm): Đánh giá những thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối đổi mới của Việt Nam.

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**PHẦN A. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)**

I. (1,5 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một đáp án đúng nhất

Câu 1. Bắc Trung Bộ **không** giáp với vùng nào sau đây?

A. Tây Nguyên. B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Trung du miền núi Bắc Bộ. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 2. Phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ có đặc điểm nào sau đây?

A. Phân hóa rõ rệt theo hướng từ Bắc xuống Nam.

B. Dân cư chủ yếu tập trung ở khu vực nông thôn.

C. Phân hóa rõ rệt theo hướng từ Đông sang Tây.

D. Nguồn lao động tập trung ở thành phố, thị xã.

**Câu 3.** Loại khoáng sản nào sau đây giàu trữ lượng nhất ở Tây Nguyên?

B. Kẽm. B. Than đá. C. Bô-xít. D. Vàng.

**Câu 4.** Năm 2021, diện tích cây công nghiệp lâu năm của Tây Nguyên chiếm

A. 25% tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm của cả nước.

B. 30% tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm của cả nước.

C. 35% tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm của cả nước.

D. 40% tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm của cả nước.

Câu 5. Tỉnh nào sau đây **không** thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Bình Dương. B. Bình Định. C. Phú Yên. D. Khánh Hòa.

Câu 6. Tỉnh nào sau đây **không** thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?

A. Bình Định. B. Lâm Đồng. C. Khánh Hòa. D. Quảng Ngãi.

II. (1,0 điểm):Học sinh trả lời trong mỗi ý a), b), c), d), ở mỗi câu chọn Đúng (Đ) hoặc Sai (S)

*Bắc Trung Bộ có vùng biển rộng với đường bờ biển kéo dài, cùng hệ thống các đảo (hòn Mê, Cồn Cỏ,...), đầm phá (Tam Giang – Cầu Hai,...), vũng vịnh (Vũng Áng, Chân Mây,...), bãi tắm đẹp ( Sầm Sơn, Lăng Cô,...) thuận lợi cho xây dựng cảng biển, phát triển du lịch biển, đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản, phát triển công nghiệp và dịch vụ biển.*

 *( Trích SGK trang 171- Lịch sử và Địa lí 9 - Kết nối tri thức với cuộc sống - NXB Giáo dục)*

a) Bãi biển Sầm Sơn không thuộc Bắc Trung Bộ.

b) Dân cư tập trung đông đúc ở đồng bằng ven biển Bắc Trung Bộ.

c) Bắc Trung Bộ có điều kiện thuận lợi cho việc đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

d) Củng cố đê chắn sóng và đê biển có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế Bắc Trung Bộ.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | a | b | c | d |
| Đáp án |  |  |  |  |

III. (1,0 điểm): Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4

Câu 1. Lãnh thổ Duyên hải Nam Trung Bộ hẹp theo chiều nào?

Trả lời: ........................................

Câu 2. Nhiệt độ trung bình năm ở Duyên hải Nam Trung Bộ là bao nhiêu?

Trả lời: ........................................

Câu 3. Duyên hải Nam Trung Bộ có thế mạnh để phát triển nguồn năng lượng tái tạo nào?

Trả lời: .......................................

Câu 4. Sa mạc hoá ở Ninh Thuận - Bình Thuận có làm suy thoái nguồn nước mặt và nước ngầm không?

Trả lời: ..........................................

**PHẦN B. TỰ LUẬN (1,5 điểm)**

Câu 1 (1,0 điểm): Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên Tây Nguyên có thế mạnh gì để phát triển ngành nông nghiệp?

Câu 2 (0,5 điểm): Phân tích ảnh hưởng của nạn hạn hán đối với sự phát triển xã hội ở vùng Ninh Thuận - Bình Thuận.

---HẾT---